



CÔNG LUẬN NƯỚC PHÁP VÀ HÀ LAN VỚI CÁCH MẠNG MỸ (1775-1783)

Lê Thành Nam

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Phan Quốc Dũng

Trường THPT Chế Lan Viên, Quảng Trị

Tác giả liên hệ: **Lê Thành Nam** < namkssp1982@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 19-5-2022; Ngày chấp nhận đăng: 04-08-2022)

Tóm tắt: Cách mạng Mỹ là sự kiện quốc tế đương thời thu hút mối quan tâm không chỉ với các chính khách mà còn với công luận các nước châu Âu. Công luận ở Pháp và Hà Lan bày tỏ sự lưu tâm đặc biệt của hai quốc gia này đối với cuộc đấu tranh đang diễn ra ở Tây bán cầu. Lý tưởng mà cuộc cách mạng đang theo đuổi trở thành ngọn nguồn cho các tầng lớp nhân dân ở Pháp và Hà Lan hướng tới, theo dõi. Họ bày tỏ quan điểm, chính kiến, lập trường đối với sự nghiệp chính nghĩa của người Mỹ cách mạng. Đây chính là một trong những cơ sở dẫn dắt chính khách nước Pháp và Hà Lan hoạch định những bước đi ủng hộ nước Mỹ cách mạng. Bằng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, bài viết phân tích, làm rõ những quan điểm của mỗi tầng lớp trong xã hội hai quốc gia Pháp và Hà Lan về cách mạng Mỹ.

Từ khóa: công luận, nước Pháp, Hà Lan, cách mạng Mỹ, chiến tranh

PUBLIC OPINION IN FRANCE AND THE NETHERLAND TOWARD AMERICAN REVOLUTION (1775 – 1783)

Le Thanh Nam

University of Education, Hue University, 34 Le Loi, Hue, Vietnam

Phan Quoc Dung

Che Lan Vien High School, Quang Tri province

* Correspondence to **Le Thanh Nam** < namkssp1982@gmail.com >

(Received: May 19, 2022; Accepted: August 04, 2022)

Abstract: American revolution was a contemporary international event that paid attention to both statesman and public opinion in European countries. Public opinion in two countries, France and The Netherland, specially interested toward that struggle which was implemented by American in Western hemisphere. Struggle's ideology was progressive therefore it attracted to every people in two countries. They expressed their view, opinion and trend on the revolutionary cause of people in North America. As a result, this was one of the bases that led French and Dutch statementen to take steps to support the American revolution. Based on historical, logical methods, the article clarifies the point of view of each social class on the American revolution in these two countries.

Keywords: public opinion, France, The Netherland, American revolution, war

1. Mở đầu

Công luận (public opinion) là những luồng thông tin, quan điểm, giá trị nằm dưới dạng phản ứng của một bộ phận xã hội liên quan tới một vấn đề, sự kiện nào đó đang diễn ra ở trong nước hay quốc tế. Công luận biểu hiện khác nhau thông qua lực lượng bên trong lẫn bên ngoài đất nước. Nó là một thứ gì đó vô hình nhưng có khả năng tác động tới tâm lý, tinh thần và nhận thức con người [7, tr. 172]. Dưới hình thức một cuộc chiến tranh giành độc lập, cách mạng Mỹ vốn do các thế hệ con cháu người Anh định cư ở Bắc Mỹ tiến hành để chống lại một đất nước vốn từng sinh ra và nuôi dưỡng họ - nước Anh. Sự kiện này chỉ thuần túy công việc nội bộ của đế chế Anh nhưng lại thu hút sự chăm chú theo dõi của cộng đồng quốc tế, đặc biệt từ phía các quốc gia châu Âu. Với những chính khách châu Âu, họ theo dõi từng sự kiện, diễn biến ở phía bên kia Đại Tây Dương với con mắt đầy toan tính trong việc hướng tới xác lập vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Không chỉ vậy, vượt ra ngoài khuôn khổ của giới cầm quyền phong kiến ở Cựu lục địa, cách mạng Mỹ đã trở thành tiêu điểm cho những cuộc bàn luận, thể hiện chính kiến của một bộ phận không nhỏ của dân chúng sở tại. Trong số các quốc gia ở châu Âu, công luận hai nước Pháp và Hà Lan dành sự lưu tâm đặc biệt tới cuộc đấu tranh của người Mỹ da trắng bởi đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của cư dân định cư ở Tân thế giới hướng tới mục tiêu thiết lập một quốc gia, một dân tộc; mặt khác là nơi thể nghiệm những lý tưởng, giá trị tư tưởng tiên bộ vốn phôi thai từ châu Âu. Đây cũng là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lần đầu tiên diễn ra do cư dân sinh sống ở Tây bán cầu tiến hành, nơi mà dưới nhãn quan nhiều người châu Âu là khu vườn riêng dành cho việc khai thác thương mại. Trên cơ sở nguồn tài liệu từ phía Mỹ, bài viết tập trung làm rõ quan điểm, khuynh hướng của các tầng lớp xã hội ở Pháp và Hà Lan về cách mạng Mỹ - một sự kiện hết sức quan trọng trong đời sống quan hệ quốc tế thời bấy giờ.

2. Nội dung

2.1. Công luận nước Pháp với cách mạng Mỹ

Ngày 19-4-1775, cuộc đụng độ vũ trang với quân đội Anh ở Lexington của cư dân Bắc Mỹ đánh dấu sự mở đầu cuộc chiến tranh giành độc lập. Chiến tranh được xem như là hệ quả

tất yếu của hàng loạt chính sách, biện pháp mà thực dân Anh vốn áp đặt đối với cư dân thuộc địa trong thời gian trước đó. Tin tức về cuộc chiến tranh của người Mỹ da trắng đến với nước Pháp thông qua mật thám của triều đình Versailles. Ngoài ra, các thương nhân của quốc gia này đang làm ăn, buôn bán với các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cũng chuyển tải thông tin tới Pháp. Sự kiện này tạo ra cơ hội không hề nhỏ cho những nhân vật có tư tưởng cơ hội chính trị. Pierre Augustin Caron de Beaumarchais là một trong những nhân vật như vậy. Vốn xuất thân từ thợ sửa đồng hồ, có tài hoạt ngôn rồi sau đó nổi danh với các tác phẩm kịch nổi tiếng, như: *The Barber of Seville* (Người thợ cắt tóc thành Seville), *The Marriage of Figaro* (Đám cưới vợ chồng Figaro), v.v. Beaumarchais tạo dựng được sự chú ý của nhiều chính khách trong cung điện Versailles. Nhờ đó, ông được tiến cử vào làm việc trong triều đình, bên cạnh những nhân vật có quyền cao chức trọng. Dần dần, Beaumarchais có vị thế đáng kể trong triều đình. Beaumarchais có mối quan tâm tới sự nghiệp Cách mạng Mỹ. Năm 1775, thời điểm Cách mạng Mỹ nổ ra, Beaumarchais đang hoạt động ở London. Tại đây, ông có cuộc gặp mặt với đại diện các thuộc địa – Arthur Lee. Trong cuộc tiếp xúc này, A. Lee giải thích rõ với Beaumarchais bản chất cuộc nổi dậy của nhân dân Bắc Mỹ. Tiếp đến, hai bên bàn chuyện hỗ trợ bí mật về vũ khí và đạn dược của Pháp cho cách mạng Mỹ dưới hình thức buôn bán trá hình. Bị hấp dẫn bởi những đề nghị của A. Lee cùng với mong muốn nâng cao địa vị chính trị của mình, Beaumarchais khuấy động mối quan tâm của vua Louis XVI và Vergennes – người đang theo dõi sự kiện diễn ra ở Bắc Mỹ với con mắt đầy toan tính. Thông qua Tổng trưởng Ngoại giao Pháp – thậm chí là trực tiếp, Beaumarchais liên tục đánh thức Louis XVI bằng những ngôn từ hoa mỹ để nhà vua để mắt càng nhiều hơn tới những sự kiện đang diễn ra từng ngày ở phía bên kia Đại Tây Dương.

Trở về từ London vào tháng 9-1775, trong một buổi diện kiến nhà vua, Beaumarchais đã rất khéo léo khơi dậy ý muốn phục thù nước Anh của vua Pháp bằng cách nhắc lại những thất bại thảm hại trong cuộc Chiến tranh Bảy năm, đồng thời chứng minh Cách mạng Mỹ là cơ hội phục thù rất tốt: *“Đó là người Anh, thua Bệ hạ, những người mà Bệ hạ cần phải hạ nhục và làm suy yếu nếu không muốn chính bản thân mình bị như thế”* [9, tr. 27-28]. Theo Beaumarchais, nếu có sự giúp đỡ của người Pháp thì Cách mạng Mỹ nhất định sẽ thắng lợi. Tiếp đó, Beaumarchais đánh vào lòng tham của Louis XVI bằng cách chỉ ra những lợi nhuận thương mại khổng lồ của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và tính trước sự gia tăng lợi nhuận nhanh chóng nếu bỏ ra số tiền một triệu livre để buôn bán với cư dân đang sinh sống ở đây: *“Nếu một triệu tạo ra ba triệu, ba triệu này tiếp tục được sử dụng buôn bán lớn hơn thì theo lý thuyết tương tự chắc chắn sẽ tạo ra chín triệu và chín này sẽ tạo ra hai mươi bảy,... theo như hạ thân nghĩ mình đã minh chứng một cách đầy đủ”* [10, tr. 53]. Những luồng ý kiến của Beaumarchais là một trong những nhân tố góp phần làm cho nội các Louis XVI để mắt nhiều hơn tới biến động đang xảy ra trong đế chế Anh.

Khác với những áp ú đầy tham vọng của Beaumarchais, thời điểm cách mạng Mỹ mới nổ ra (1775), đại bộ phận dân chúng Pháp biểu hiện với thái độ dè dặt, kín đáo trong phản ứng đối với những sự kiện còn chưa rõ ràng đang xảy ra hàng ngày ở Tây bán cầu. Một cuộc chiến tranh

theo nhân quan lúc đầu của họ chỉ là công việc nội bộ của nước Anh. Ngày 4-7-1776, Đại hội lục địa lần thứ hai công bố bản “*Tuyên ngôn độc lập*” với quan điểm: “*Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa đã ban cho họ những quyền bất khả xâm phạm. Đó là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*” [4, tr. 100], tuyên bố khai sinh nước Mỹ. Một tháng sau đó, tức tháng 8-1776, tin tức nước Mỹ tuyên bố độc lập nhanh chóng lan truyền tới Pháp. Điều cần chú ý, những luận điểm trong bản Tuyên ngôn được dân chúng sở tại đón nhận một cách nhiệt tình. Những tư tưởng đó lần đầu tiên được nêu ra một cách công khai trong cuộc đấu tranh chống lại áp bức của một dân tộc vốn là con đẻ của người châu Âu. Đối với nhân dân Pháp, những luồng tư tưởng đó đến với nước Pháp trong bối cảnh Trào lưu Triết học Ánh sáng đang thịnh hành trong dân chúng, cổ vũ họ theo đuổi ước vọng “*Tự do, Bình đẳng, Bác ái*”. Chính sự trùng hợp về mặt tư tưởng đó đã thúc đẩy, dẫn dắt dân chúng Pháp đến với sự nghiệp cách mạng Mỹ.

Dưới nhãn quan của nhiều người Pháp, những tư tưởng mà cách mạng Mỹ đang thực hiện cũng chính là hoài bão của dân chúng Pháp. Đó là một sự thể nghiệm lý tưởng tối thượng không chỉ người Pháp mà cả châu Âu đang hướng tới trong tương lai. Bởi thời điểm lúc bấy giờ, tức vào thế kỷ XVIII, sự tự do, quyền con người hầu như bị chế độ phong kiến tước đoạt, chà đạp. Mọi sự tự do, bình đẳng chỉ dành cho tầng lớp thống trị, ngược lại tầng lớp bên dưới hầu như không được thừa nhận. Chính vì vậy, người dân Pháp mong muốn tư tưởng tự do, bình đẳng giữa con người với nhau phải trở thành hiện thực, hiệu hữu ở bất kỳ nơi nào trên trái đất này. Do đó, khi cách mạng Mỹ nổ ra, đặc biệt lúc bản Tuyên ngôn độc lập nước Mỹ được công bố, nhân dân Pháp đã ủng hộ một cách nhiệt tình. “*Tư tưởng của Bản Tuyên ngôn được chào đón không chỉ trong những môn đệ của Rousseau mà ngay cả những tầng lớp xã hội Pháp cũng bày tỏ khát phục những nguyên tắc của tự do và dân chủ*” [10, tr. 69]. Điều này giải thích tại sao, từng sự kiện xảy ra ở Bắc Mỹ đều được người Pháp chăm chú theo dõi. Với người Pháp, họ thể hiện bằng nhiều cách khác nhau vừa tinh thần lẫn vật chất nhằm ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của cư dân Mỹ.

Giới trí thức Pháp rất vui mừng khi được biết các thuộc địa Bắc Mỹ long trọng công bố những nguyên tắc chính trị mà họ hằng mong ước thực hiện. Dưới nhãn quan của họ, nước Mỹ là nơi bắt đầu thực hiện những “*hoài bão của các nhà Khai sáng Pháp*” [1, tr. 61].

Thời điểm phái đoàn ngoại giao của nước Mỹ cách mạng do B. Franklin dẫn đầu, đặt chân tới kinh đô Paris (12-1776). Dân chúng ở đây đón phái đoàn một cách nồng nhiệt, dành sự ngưỡng mộ của họ cho B. Franklin. Với người Pháp, B. Franklin là “*hiện thân của tư tưởng Rousseau và tiêu biểu cho sự nghiệp cách mạng Mỹ*” [2, tr. 31]. Chính vì vậy, khuôn mặt của B. Franklin xuất hiện khắp mọi nơi, thậm chí trên những đồ trang sức quý giá như chiếc nhẫn, huy chương, trái tim, đồng hồ, vòng xuyên và hộp thuốc lá. Nhiều phụ nữ Pháp bắt chước kiểu tóc của B. Franklin với chiếc mũ lông thú. Một người đương thời đã mô tả tình cảm của dân chúng Pháp dành cho B. Franklin như sau: “*Họ (dân chúng Pháp – TG chú thích) nhìn thấy ở Franklin một nhà hiền triết mang hơi hướng thiên cổ, trở lại để giảng huấn những bài học chân phương và tâm*

gương sáng về lòng tốt bụng cho thế hệ sau. Họ nhân cách hóa ông với nền cộng hòa mà ông là đại diện và nhà lập pháp. Họ xem đức hạnh của ông giống với tính cách của những người đồng hương và thậm chí phán xét gương mặt của họ bằng những dấu vết ẩn tượng và trầm lắng trong chính bản thân ông” [10, tr. 75].

Từ sự ngưỡng vọng đó, nhiều người Pháp đã ủng hộ về mặt vật chất cho phái đoàn ngoại giao Mỹ trong thời gian họ lưu trú tại Pháp để tiến hành vận động ngoại giao. Cụ thể là, Le Ray de Chaumont, một người Pháp giàu sang và có tinh thần nhiệt tâm đối với cách mạng Mỹ, đã dành lâu đài de Valentinois của bản thân ông cho phái đoàn Mỹ tá túc cho tới lúc sự vận động ngoại giao của họ đảm bảo nền độc lập dân tộc. Ngoài ra, ông còn hỗ trợ kinh phí cho phái đoàn Mỹ.

Mỗi bước tiến trên chiến trường Bắc Mỹ đều được người Pháp chăm chú dõi theo. Mỗi chiến thắng của quân đội Mỹ trước đội quân nhà nghề, thiện chiến Anh đều được người Pháp xem như chiến thắng của chính họ trước đối phương. Do đó, với dư luận Pháp, sự kiện quân đội cách mạng giành chiến thắng trước quân Anh ở trận Saratoga (10-1777) “ *khiến nước Pháp vui sướng giống như quân đội của họ giành chiến thắng trước kẻ thù của nó*” [2, tr. 31]. Chính sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của dân chúng Pháp nên trong chừng mực nhất định đã đánh tan đi sự do dự, lưỡng lự của chính giới Pháp trong việc can thiệp vào cách mạng Mỹ. Chính dư luận Pháp đã buộc chính phủ của họ phải nhập cuộc.

Cần phải thấy rằng, chính những tư tưởng tiến bộ của cách mạng Mỹ đã dần cảm hóa những tướng lĩnh, sĩ quan xuất thân từ quý tộc trong quân đội Pháp. Nhiều sĩ quan trẻ tuổi, như quận công La Fayette, hầu tước De Lauzun, bá tước Sergur,... tình nguyện sang Mỹ cùng tham gia chiến đấu với đội quân do G. Washington chỉ huy. *Sự chiến đấu của họ không đơn thuần phục vụ mục đích hạn hẹp, quyền lợi hẹp hòi, vị kỷ của giới cầm quyền Pháp mà chính là sự bảo vệ những lý tưởng cao đẹp cách mạng Mỹ đang theo đuổi.* Trong số sĩ quan của quân đội Pháp tham gia chiến đấu trên chiến trường Bắc Mỹ, nổi bật hơn cả là La Fayette. Chính ông là người vạch định kế hoạch cũng như hợp lực với đội quân do G. Washington chỉ huy để tiến hành bao vây quân Anh ở bán đảo Yorktown, đưa đến thắng lợi quân sự quyết định trong cuộc chiến tranh giành độc lập của cư dân Mỹ. Do đó, La Fayette là biểu tượng của Liên minh Pháp – Mỹ, được mệnh danh là “*Anh hùng của hai châu*”.

Nói tóm lại, công luận nước Pháp đều bày tỏ thái độ khác nhau trước sự kiện đang diễn ra ở phía bên kia Đại Tây Dương. Có cá nhân xem đây là cơ hội thể hiện quan điểm, ý kiến nhằm thể hiện tham vọng chính trị cho bản thân. Với đa số nhân dân, họ bày tỏ ngưỡng vọng, tôn vinh những giá trị, lý tưởng mà cách mạng Mỹ theo đuổi. Chính sự thấm thấu những giá trị tinh thần của cách mạng Mỹ là cơ sở cho dân chúng Pháp tham gia tấn công chế độ phong kiến Pháp trong một trận chiến có tính quyết định trên lĩnh vực chính trị - xã hội đang chờ họ phía trước ngay tại chính trên đất nước của họ - nước Pháp.

2.2. Công luận Hà Lan với cách mạng Mỹ

So với nước Pháp, sự lưu tâm của dân chúng Hà Lan trong buổi đầu cách mạng Mỹ chưa rõ ràng. Thái độ bàng quan hiện hữu trong tâm trí người dân sở tại. Đây là điều nghịch lý tồn tại ở xứ sở này bởi trong khi *“hầu hết chế độ quân chủ Tây Âu cháy hết mình cho sự nghiệp của người Mỹ và ủng hộ một cách nhiệt tâm cho những âm mưu nhần tâm của các bộ trưởng hoàng gia chống đối lại Anh, thì nền cộng hòa láng giềng châu Âu với nguyên tắc tự trị theo kiểu Mỹ cùng hệ thống đại diện của nó, phản ứng không môi liên hệ chung hoặc đồng cảm tất cả”* [3, tr. 116]. Tâm trí của họ chỉ dành cho những thay đổi đang diễn ra bên trong lục địa, trước hết là những sự kiện ảnh hưởng trực tiếp lợi ích bản thân. Theo đó, sự chiếm đóng của Pháp tại đảo Corsica hiện ra cuối đường chân trời chiếm nhiều tâm trí hơn so với việc phản đối đạo luật Thuế tem đang diễn ra phía bên kia Đại Tây Dương. Sự phân chia Ba Lan và cuộc đấu tranh chống lại giáo đoàn Jesuits là những sự kiện chính trị quan trọng đối với người dân Amsterdam và Rotterdam hơn so với việc triệu tập Đại hội lục địa và cuộc tranh luận giữa phái Tory và phe ái quốc tại các thuộc địa Anh ở châu Mỹ. Đó là bằng chứng không thể phủ nhận trong buổi đầu cách mạng Mỹ đang lưu hành tại Hà Lan. Tình trạng này xuất phát từ việc luồng thông tin diễn ra tại Bắc Mỹ đến châu Âu nói chung và Hà Lan nói riêng thăm thấu qua lăng kính của người Anh. Chính quyền London tìm cách phong tỏa khía cạnh tích cực của lực lượng nổi dậy bởi lo sợ hiệu ứng lan tỏa tại châu Âu lục địa theo chiều hướng xấu. Một cuộc nổi dậy tương tự như Bắc Mỹ nổ ra trong lòng đế chế ở Cựu lục địa, cụ thể là thuộc địa Ai Len, là một thực tế nằm ngoài mong muốn của chính quyền London.

Vượt ra ngoài ý muốn chủ quan của chính quyền London, tin tức cách mạng Mỹ đến với dân chúng Hà Lan theo những ngã đường khác nhau. Thứ nhất, di dân đang làm ăn, sinh sống tại những hòn đảo thuộc sở hữu Hà Lan ở vùng biển Caribbean (St. Eustatia, Curacao, Bonaire, Aruba, Saba và St. Martin) đóng vai trò người đưa tin về chính quốc. Thứ hai, dư luận sở tại đón nhận tin tức chiến sự qua lăng kính một quốc gia láng giềng gần gũi với Hà Lan, nước Pháp. Đất nước đang tràn ngập những trào lưu tư tưởng tiến bộ đang lưu hành trong dân chúng. Thông qua kênh nước Pháp, người Hà Lan mới bắt đầu nắm bắt những lý tưởng tiến bộ của cuộc đấu tranh đang diễn ra ở lục địa Bắc Mỹ. Khi Đại hội lục địa công bố bản Tuyên ngôn độc lập (4-7-1776), khai sinh nhà nước mới tại Tây bán cầu, quần chúng tại Vùng đất thấp bày tỏ thái độ ngưỡng vọng đối với cuộc đấu tranh này. Bằng chứng là, tháng 8-1776, không khí dư luận bày tỏ sự phấn chấn khi nội dung Bản Tuyên ngôn công bố trên các trang báo hàng ngày. Mặt khác, *“Cư dân Hà Lan nói chung theo dõi với sự quan tâm những khó khăn của cư dân Mỹ đang chiến đấu cho sự nghiệp tự do, họ nhìn thấy cuộc đấu tranh đó tương tự như cuộc đảo ngũ của bản thân họ ra khỏi đế chế Tây Ban Nha”* [6, tr. 15]. Dư luận sở tại thấu hiểu mục tiêu cao cả bản Tuyên ngôn độc lập mà người Mỹ theo đuổi, bày tỏ mối thiện cảm với sự nghiệp tiến bộ của cư dân da trắng. Dưới nhãn quan của đa số dân chúng kỳ vọng: *“Nên độc lập của các thuộc địa Anh sẽ mở ra*

cho họ nguồn thương mại và của cải mới. Người Hà Lan luôn luôn quan sát một cách tỉ mỉ về cuộc đấu ở lục địa châu Mỹ, bản thân họ sở hữu một lượng tài sản đáng kể ở Bắc Mỹ, nơi mà phần lớn cư dân Hà Lan vẫn tiếp tục sống, duy trì phong tục và tôn giáo của các tỉnh Liên hiệp. Tại Hà Lan, dân chúng ở đây sẵn sàng giúp đỡ những người có quan hệ họ hàng ở Bắc Mỹ, những người mà sẵn sàng tái thống nhất bản thân họ với mẫu quốc” [6, tr. 21].

Đi tiên phong trong nỗ lực tiếp sức cho cuộc chiến đấu của cư dân Bắc Mỹ là Charles William Frederick Dumas. Ông là người gốc Thụy Sĩ nhưng phần lớn cuộc đời lưu trú tại The Hague (ngày nay là thành phố La Haye). Công việc chủ yếu là đưa thư. Là người có sự hiểu biết chiều sâu thông qua việc nghiên cứu văn hóa cổ đại, và biết nhiều ngôn ngữ nên ông dễ dàng nắm bắt tư tưởng cuộc cách mạng Mỹ đang theo đuổi. Điều đặc biệt, C.W.F. Dumas có mối quan hệ mật thiết với B. Franklin. Nắm bắt tình yêu tự do của Dumas, B. Franklin không chút lưỡng lự đề nghị Dumas làm đại diện bí mật cho Đại hội lục địa tại châu Âu. Theo dòng thời gian, ông trở thành sứ giả tuyên truyền tính chất tiên bộ cuộc đấu tranh đang diễn ra ở Tân thế giới cho dư luận sở tại. Chẳng những vậy, Dumas dựa vào uy tín của bản thân vận động những chủ ngân hàng tại Amsterdam tài trợ cho cách mạng Mỹ. Có thể nói rằng, Dumas là người đầu tiên tại Hà Lan bảo vệ sự nghiệp nước Mỹ non trẻ. Trong bức thư gửi cho Livingston năm 1779, một người Hà Lan viết: “Dumas tận hiến cả trái tim lẫn linh hồn cho sự nghiệp của 13 thuộc địa” [6, tr. 23]. Một người bạn của Dumas, Francis Wharton thừa nhận: “Điều sẽ được thấy ở phóng viên Dumas rằng sự phục vụ của ông là liên tục, cần mẫn và hệ trọng và hoạt động với sự tận hiến phi thường cho lợi ích của nước Mỹ, và với sự quyết tâm vững chắc và ngay thẳng đối với những quyền và tự do, những điều mà họ [cư dân Mỹ - TG chú thích] đang tiến hành tranh đấu” [6, tr. 23].

Sự thâm thấu tư tưởng tự do, mô hình nhà nước mà lực lượng cách mạng Mỹ đang áp ú và sớm triển khai trên thực tế đã cuốn hút không chỉ với người dân bình thường mà ngay cả với chủ nhà băng. Tiêu biểu là Joan Derk van der Capellen, đang làm ăn và sinh sống ở tỉnh Overijssel. Là người có cảm tình với sự nghiệp cư dân Bắc Mỹ, ông trở thành nhân tố quảng bá xúc tiến tìm kiếm khoản tín dụng từ tầng lớp giàu có. Nhằm lôi kéo dòng vốn quay sang thị trường Bắc Mỹ, van der Capellen vạch ra viễn cảnh tươi sáng một khi nhà đầu tư Hà Lan hướng đến. Theo ông, đây là đất nước giàu có sản phẩm, nguồn tín dụng được điều hành bởi thể chế cộng hòa đích thực, an toàn hơn so với Anh. Trái lại, sự mạo hiểm các khoản đầu tư tại Anh sẽ đối mặt với tổn thương do sự mắc nợ khổng lồ của quốc gia sở tại vốn phụ thuộc vào nền thương mại thiếu bền vững, lại điều hành bởi một chính phủ chuyên quyền và thiếu sáng suốt. Để tạo niềm tin cho chủ vốn, van der Capellen cùng với công ty Horneca and Fizeaux đầu tư 20.000 livres cho thị trường chứng khoán. Dưới quan điểm của ông, điều đó sẽ mang tới thuận lợi hơn cho sự nghiệp người Mỹ nhằm kiếm được 100.000 livres từ 50 người và từ những thành phần khác nhau của đất nước hơn là nhận 1 triệu từ một nhà tư bản duy nhất [8, tr. 75].

Không chỉ tìm kiếm nguồn viện trợ, van der Capellen còn công khai bênh vực cuộc đấu tranh của cư dân Mỹ trên nghị trường khi nhà đương cục có ý định hợp tác với chính quyền

London để gửi viện binh sang đàn áp lực lượng nổi dậy. Ngày 16-12-1775, trong diễn thuyết của mình, ông nói rõ:

“Bất cứ điều gì có lẽ liên quan tới vận mệnh các thuộc địa Bắc Mỹ, tôi sẽ luôn xem nó niềm tự hào và tấm gương để được bảo vệ một cách công khai, dưới nhãn quan của tôi, sự nghiệp của nhân dân Bắc Mỹ được ví như sự nghiệp của toàn thể nhân loại. Thật là hoàn toàn cần thiết cho nền cộng hòa (Hà Lan – TG chú thích) duy trì nên trung lập một cách nghiêm túc trong cuộc tranh cãi giữa nước Anh với thuộc địa của nó, khi đó là nhiệm vụ của các tỉnh Liên hiệp nhằm tái khôi phục nền nông nghiệp và thương mại những thứ đã suy giảm. Do đó, nếu nền cộng hòa tiếp tục hỗ trợ nước Anh thì điều tương tự cũng được thực hiện đối với những người Mỹ” [6, tr. 32].

Lời phát ngôn của van der Capellen nhanh chóng thu nhận sự đồng cảm của những thương gia tỉnh Holland. Họ tập hợp thành một phe nhóm phản đối mạnh mẽ trong cơ quan lập pháp. Trước sức ép của phe đối lập, tháng 4-1776, Nghị viện Hà Lan (States General) trả lời đề nghị của nội các thủ tướng Anh – Lord North bằng lý lẽ, trong trường hợp nước Anh mượn binh đoàn Scotts thì đội quân này không được sử dụng bên ngoài lãnh thổ Anh ở châu Âu. Nói cách khác, Nghị viện thoái thác lời đề nghị của nước Anh. Việc từ chối cho mượn binh đoàn của chính quyền Hà Lan đã tác động tới vận mệnh của người Anh ở Massachusetts và nơi khác, bởi trong trường hợp tướng T. Gage - Tư lệnh quân đội Anh ở chiến trường Bắc Mỹ, nhận thêm viện binh từ châu Âu thì vị tướng kế nhiệm ông sẽ không rút khỏi Boston vào mùa xuân 1776. Nhờ vậy, đội quân cách mạng do tướng G. Washington vượt ra khỏi tình thế vây ráp của quân đội Anh.

Một sự thể hiện khác của công luận Hà Lan đối với cách mạng Mỹ, tháng 6-1778, cuộc chiến giữa Anh với Pháp nổ ra do hệ quả của việc triều đình Versailles can thiệp vào công việc nội bộ đế chế Anh. Để đánh lạc hướng sự theo dõi của hải quân Anh, đồng thời có thể giúp đỡ vận chuyển khí tài từ châu Âu tới Bắc Mỹ, nước Pháp trông cậy vào đội ngũ thương thuyền của các quốc gia trung lập, trong đó có Hà Lan. Hành động này không qua mắt được hải quân Anh. Do vậy, chiến hạm Anh thường xuyên tuần tiễu, khám xét, bắt giữ các tàu buôn mang quốc tịch Hà Lan đang lưu thông ở eo biển Manche và vùng biển Caribbean¹. Động thái đó gây ra nhiều tổn thất cho chủ tàu tại các thành phố: Amsterdam, Dordrecht và Rotterdam. Nó tấn công trực tiếp vào nền thương mại và hàng hải của thương nhân Vùng đất thấp. Một làn sóng phản đối hành động xác xược của Anh dâng cao trên khắp đất nước dưới tác động của các chủ tàu. Dân chúng ở đây chuyển tải phản ứng của họ theo nhiều cách thức. Nhiều cuốn sách mỏng khuyết danh lưu hành rộng rãi trong dân chúng, kích thích mạnh mẽ ý thức quyền lợi dân tộc. Một trong những tác phẩm khuyết danh đã lý giải tại sao nước Anh có hành vi ngược đãi với Hà Lan, đó là sự thù ghét bẩm sinh và sự đố kỵ của người Anh đối với nền hàng hải và thương mại

¹ Theo thống kê, tháng 9-1778, có 29 tàu mang quốc tịch Hà Lan bị hải quân Anh khám xét, bắt giữ. Sang tháng 10, con số này là hơn 42 tàu [3, tr. 139].

của Hà Lan [8, tr. 49]. Nhiều đơn kiến nghị của các chủ tàu các tỉnh Holland, Friesland gửi lên Nghị viện có cùng nội dung yêu cầu thiết lập tàu hộ tống cho thuyền buôn, tránh sự quấy nhiễu của đối phương. Nói cách khác, hoạt động mậu dịch hàng hải phải được vũ trang. Chứng kiến sự va chạm giữa Anh với Hà Lan, một đại diện ngoại giao Mỹ tại Vùng đất thấp đã bình luận: “*Sự bất công láo xược của người Anh đối với Hà Lan dẫn tới sự oán giận của họ, điều đó cho thấy bản thân người Hà Lan phản ứng dữ dội..., có lý do tin rằng trong trường hợp nước Anh kiên trì theo đuổi chiến tranh (ám chỉ chiến tranh Anh – Pháp), thì đất nước này sẽ dính líu tới nó*” [5, tr. 110]. Trên thực tế, những dự tính của đại diện ngoại giao Mỹ trở thành hiện thực. Tháng 12-1780, chiến tranh Anh – Hà Lan chính thức bùng nổ. Điều này góp phần chia lửa cho cuộc chiến đấu của người Mỹ da trắng, đưa tới thắng lợi cho quân đội Mỹ.

3. Kết luận

Có thể nói rằng, cách mạng Mỹ là một sự kiện quốc tế đương thời thu hút mối quan tâm của các tầng lớp xã hội ở nước Pháp và Hà Lan. Mỗi tầng lớp đều thể hiện những chính kiến, nguyện vọng khác nhau về cuộc chiến đang diễn ra trong nội bộ đế chế Anh. Tựu trung, đa phần dân chúng hai nước hướng tới những giá trị tốt đẹp mà người Mỹ cách mạng đang theo đuổi chính là tinh thần tự do, dân chủ, bình đẳng. Từ luồng tư tưởng đó mà công luận sở tại có thái độ thiện cảm, xích lại gần hơn với sự nghiệp cách mạng Mỹ. Mô hình nhà nước mà những người Mỹ cách mạng xác lập khiến cho công luận ở Pháp và Hà Lan cảm thấy ngưỡng vọng. Ngoài ra, một bộ phận không nhỏ dân chúng xuất phát từ những động cơ chính trị, thương mại đều bày tỏ chính kiến của họ theo những quan điểm khác nhau để buộc giới cầm quyền Pháp, Hà Lan sử dụng sức mạnh quốc gia nhằm đạt mục đích quyền lợi bản thân. Nói một cách cụ thể, thông qua luồng quan điểm của mỗi tầng lớp xã hội, nhìn chung thái độ dân chúng thể hiện sự ủng hộ, tích cực đối với cách mạng Mỹ. Chính thái độ của họ trở thành kênh thông tin tham khảo cho việc thực hiện bước đi đối ngoại tiếp theo của chính quyền Pháp và Hà Lan. Lịch sử chứng minh rằng, trên cơ sở ý kiến của công luận mà Pháp và Hà Lan là hai quốc gia đầu tiên ở châu Âu thiết lập quan hệ với nước Mỹ cách mạng² trong thời gian cuộc chiến tranh đang diễn ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Anh (1969), *Lịch sử Hoa Kỳ từ độc lập đến Chiến tranh Nam Bắc*, Lửa thiêng xuất bản, Sài Gòn.

² Nước Pháp công nhận và liên minh với nước Mỹ vào tháng 6-1778; Hà Lan công nhận nước Mỹ vào tháng 8-1782.

2. Bailey, T.A. (1958), *A Diplomatic History of the American People*, Appleton-Century-Crofts, Inc, New York.
3. Bemis, S. F. (1957), *The Diplomacy of the American Revolution*, Indiana University Press, USA
4. Commager, H. S. (1963), *Documents of American history* (seventh edition), Vol 1, Meredith publishing company, New York.
5. Dull, J. R. (1985), *A diplomatic history of the American revolution*. New Haven and London: Yale University press.
6. Elder, F. (1911), *The Dutch republic and American history*. The Johns Hopkins Press, USA.
7. Hoàng Khắc Nam (2011), *Quyền lực trong quan hệ quốc tế - Lịch sử và vấn đề*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội..
8. Lê Thành Nam (2020), *Sự tham gia của Hà Lan trong cách mạng Mỹ từ 1774 đến 1783*, Báo cáo Tổng kết đề tài khoa học công nghệ cấp Trường, Mã số: T.20-XH-06, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
9. Perkins, B. (1993), *The Cambridge History of American Foreign Relations, Vol 1: The Creation of a Republican Empire, 1776 – 1865*, Cambridge University Press.
10. Perkins, J.B. (1911), *France in the American Revolution*. Houghton Mifflin, Boston.